

Phật Thuyết Kinh Biến Chiếu Bát Nhã Ba La Mật

Đại Chánh (Taisho) vol. 8, no. 242

Hán dịch: Thích Hộ
Phiên âm & Lược dịch: Nguyễn Tánh & Nguyễn Hiến
Việt dịch: Chùa Châu Lâm (12/2006)



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiễn Trần Tiễn Huyền

Phiên Âm và Lược Dịch Sun Apr 30 19:27:51 2006

=====

Bản dịch tiếng Việt của Chùa Châu Lâm, Huế

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 242 佛說遍照般若波羅蜜經

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 242 Phật thuyết biến chiếu bát nhã ba la mật Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 242 Phật nói Kinh Biến Chiếu Bát nhã Ba la mật

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.11 (UTF-8) Normalized Version, Release Date:
2004/11/14

佛說徧照般若波羅蜜經

Phật thuyết biến chiếu bát nhã ba la mật Kinh

KINH PHẬT THUYẾT BIẾN CHIẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT

西天譯經三藏朝散大夫試鴻臚卿

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triều tán Đại phu thí hồng lư khanh

Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng, Triều Tán đại phu, Thí Hồng Lô Khanh,

傳法大師臣施護奉 詔譯

truyện Pháp Đại sư Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

Truyện Pháp Đại sư, thần Thi Hộ phụng chiếu dịch

如是我聞。一時世尊。

như thị ngã văn 。 nhất thời Thế tôn 。

Tôi nghe như vậy. Một thuở nọ, Thế tôn

得一切如來金剛三昧智。得一切如來種種具足最上寶冠。

đắc nhất thiết Như-Lai Kim cương tam muội trí 。 đắc nhất thiết Như-Lai chủng chủng cụ túc tối thượng bảo quan 。

đắc được Nhất thiết Kim Cang Tam-muội trí, đắc đầy đủ các loại bảo quan tối thượng của tất cả Như lai,

得一切如來大自在相應金剛智。

đắc nhất thiết Như-Lai Đại tự-tại tương ứng Kim cương trí 。

đắc Nhất thiết trí Kim Cang tương ứng với đại tự tại của Như lai,

受三界灌頂一切如來智印乃至圓滿一切眾生所欲之願種種

thọ tam giới quán đỉnh nhất thiết Như-Lai trí ấn nãi chí viên mãn nhất thiết chúng sinh sở dục chi nguyện chủng chủng

thọ nhận tam giới quán đỉnh Nhất thiết Như lai trí ấn, cho tới làm viên mãn thệ nguyện của tất cả chúng sinh,

變化大明,平等智慧。此大毘盧遮那。

biến hoá Đại minh bình đẳng trí tuệ 。

đủ loại biến hóa ánh sáng lớn, trí huệ bình đẳng. Đại Tỳ-lô-giá-na này

常住三世平等一切如來金剛身語意業。

thường trụ tam thế bình đẳng nhất thiết Như-Lai Kim cương thân ngữ ý nghiệp 。

thường trú tam giới bình đẳng, thân ngữ ý nghiệp Kim Cang của tất cả Như lai,

稱讚一切如來。

xưng tán nhất thiết Như-Lai 。

xưng tán tất cả Như lai.

爾時世尊住欲界他化自在天宮。

nhi thời Thế tôn trụ dục giới Tha-Hoá Tự-Tại Thiên cung 。

Lúc bấy giờ, Thế tôn trú vào Dục giới, cung điện của trời Tha Hoa Tự Tại,

而此宮殿以種種妙色大摩尼寶。種種真珠瓔珞。

nhi thử cung điện dĩ chủng chủng diệu sắc Đại ma-ni bảo 。 chủng chủng chân châu anh lạc 。

mà cung điện này dùng các loại sắc đẹp của đại bảo Ma-ni, các loại chân châu, chuỗi ngọc,

種種幢幡寶蓋。懸掛種種寶鈴。

chủng chủng tràng phên bảo cái 。 huyền quải chủng chủng bảo linh 。

các loại tràng phan, bảo cái, treo các loại chuông báu.

如是具足一切莊嚴。有菩薩摩訶薩眾。

như thị cụ túc nhất thiết trang nghiêm 。 hữu Bồ-tát Ma-Ha tát chúng 。

Đầy đủ tất cả mọi thứ trang nghiêm như thế. Có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát.

其名曰金剛手菩薩。觀自在菩薩。虛空藏菩薩。金剛拳菩薩。

kỳ danh viết Kim cương thủ Bồ-tát 。 Quán Tự Tại Bồ-tát 。 hư không tạng Bồ-tát 。 kim cương quyền Bồ-tát 。

Tên của các vị ấy là Bồ-tát Kim Cang Thủ, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Kim Cang Chưởng

發同心轉法輪菩薩。誑誑曩嚧惹菩薩。

phát đồng tâm chuyển Pháp luân Bồ-tát 。 nga nga năng 嚧 nhạ Bồ-tát 。

Bồ-tát Phát Đồng Tâm Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Nga Nga Năng Hiến Nhạ,

破一切魔王菩薩。文殊師利菩薩。

phá nhất thiết ma Vương Bồ-tát 。 Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát 。

Bồ-tát Phá Nhất thiết Ma vương, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

如是等六十八俱胝菩薩摩訶薩眾。恭敬圍繞而為說法。

như thị đẳng lục thập bát câu chi Bồ-tát Ma-Ha tát chúng 。

cung kính vây quanh nhi vi thuyết Pháp 。

Có đến sáu mươi tám câu chi chúng Bồ-tát Ma-ha-tát như thế cung kính vây quanh mà vì thuyết Pháp

初善中善後善。其義深遠其語巧妙。

sơ thiện trung thiện hậu thiện 。 kỳ nghĩa thâm viễn kỳ ngữ xảo diệu 。

sơ thiện, trung thiện, hậu thiện. Nghĩa ấy sâu xa, lời nói xảo diệu,

純一無雜具足清白。宣說菩薩一切清淨法門。

thuần nhất vô tạp cụ túc thanh bạch 。 tuyên thuyết Bồ-tát nhất thiết thanh tịnh Pháp môn 。

thuần nhất không tạp loạn, hoàn toàn trong sạch, tuyên thuyết Pháp môn hoàn toàn thanh tịnh của Bồ-tát.

若諸有情於欲清淨是菩薩故。

nhược chư hữu tình ư dục thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。

Nếu các hữu tình ở nơi dục mà thanh tịnh thì chính là Bồ-tát.

愛纏清淨是菩薩故。一切行清淨是菩薩故。

ái triền thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。

Vi ái triền thanh tịnh là Bồ-tát. Vi tất cả hành thanh tịnh là Bồ-tát.

見性清淨是菩薩故。愛樂清淨是菩薩故。貪清淨是菩薩故。

kiến tánh thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。

Vi kiến tánh thanh tịnh là Bồ-tát. Vi ái lạc thanh tịnh là Bồ-tát. Vi tham thanh tịnh là Bồ-tát.

瞋清淨是菩薩故。癡清淨是菩薩故。

sân thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。

vì sân thanh tịnh là Bồ-tát. Vì si thanh tịnh là Bồ-tát.

藏清淨是菩薩故。文字清淨是菩薩故。

tạng thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 văn tự thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。
vì tạng thanh tịnh là Bồ-tát. Vì văn tự thanh tịnh là Bồ-tát.

意樂清淨是菩薩故。觀清淨是菩薩故。身清淨是菩薩故。
ý lạc thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 quán thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 thân thanh tịnh thị Bồ-tát cố
。
vì ý thanh tịnh là Bồ-tát. Vì quán thanh tịnh là Bồ-tát. Vì thân thanh tịnh là Bồ-tát

語清淨是菩薩故。意清淨是菩薩故。
ngữ thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 ý thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。
Vì ngữ thanh tịnh là Bồ-tát. Vì ý thanh tịnh là Bồ-tát.

色清淨是菩薩故。聲清淨是菩薩故。
sắc thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 thanh thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。
vì sắc thanh tịnh là Bồ-tát. Vì thanh thanh tịnh là Bồ-tát.

香清淨是菩薩故。味清淨是菩薩故。觸清淨是菩薩故。
hương thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 vị thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。 xúc thanh tịnh thị Bồ-tát cố 。
Vì hương thanh tịnh là Bồ-tát. Vì vị thanh tịnh là Bồ-tát. Vì xúc thanh tịnh là Bồ-tát.

於意云何一切法自性空自性清淨。
ư ý vân hà nhất thiết Pháp tự tánh không tự tánh thanh tịnh 。
Ý ông thế nào? Vì tất cả Pháp tự tánh Không, tự tánh thanh tịnh.

般若波羅蜜亦自性空自性清淨。
bát nhã ba la mật diệc tự tánh không tự tánh thanh tịnh 。
Bát-nhã Ba-la-mật cũng tự tánh Không, tự tánh thanh tịnh.

佛告金剛手菩薩。
Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。
Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

於此般若波羅蜜一切清淨法門。有祕密卍字攝盡一切法。

ư thử bát nhã ba la mật nhất thiết thanh tịnh Pháp môn 。 hữu bí mật hồng tự nhiếp tận nhất thiết Pháp 。

Ở trong Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật nhất thiết thanh tịnh này, có chữ thần chú bí mật thu nhiếp hết tất cả Pháp.

佛告金剛手菩薩。

Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。

Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

一切清淨法門般若波羅蜜。若人於此聽受讀誦。彼人即入菩提道場。

nhất thiết thanh tịnh Pháp môn bát nhã ba la mật 。 nhược nhân ư thử thính thọ độc tụng 。

bỉ nhân tức nhập bồ đề đạo trường 。

Tất cả pháp môn thanh tịnh Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu người ở trong đó mà lắng nghe, thọ nhận, đọc tụng, thì người ấy liền nhập vào đạo tràng Bồ-đề.

所有業障報障煩惱障地獄惡趣。

sở hữu nghiệp chướng báo chướng phiền não chướng Địa-ngục ác thú 。

Người ấy nếu có nghiệp chướng, báo chướng, phiền não, địa ngục ác thú

及一切蓋纏皆悉不生。一切苦惱皆悉滅盡。

cập nhất thiết cái triền giai tất bất sinh 。

nhất thiết khổ não giai tất diệt tận 。

và tất cả sự trói buộc đều không sinh khởi, tất cả khổ não đều diệt hết.

若復有人日日受持讀誦一心思惟。

nhược phục hữu nhân nhật nhật thọ trì độc tụng nhất tâm tư duy 。

Nếu lại có người, trong mỗi ngày thọ trì, đọc tụng, nhất tâm tư duy,

彼人現生得一切法平等金剛三昧。得一切自在愛樂。

bỉ nhân hiện sinh đặc nhất thiết Pháp bình đẳng Kim cương tam muội 。 đặc nhất thiết tự-
tại ái lạc 。

thì người ấy, đòi hiện tại này, đặc được tất cả Pháp bình đẳng Kim Cang Tam-muội, đặc
được tất cả tự tại ái lạc,

安樂。入菩薩位速證佛果。是故得名持金剛佛。

an lạc 。 nhập Bồ-tát vị tốc chứng Phật quả 。

thị cố đặc danh trì Kim cương Phật 。

an lạc, nhập vào địa vị Bồ-tát, mau chóng chứng quả vị Phật. Vì thế được gọi là Trì Kim
Cang Phật.

如是所說一切法行。攝入祕密吽字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

niếp nhập bí mật hồng tự nghĩa môn 。

Tất cả Pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ thần chú bí mật.

爾時遍照如來告金剛手菩薩。

nhĩ thời biến chiếu Như-Lai cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。

Lúc bấy giờ, Biến Chiếu Như lai bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

此般若波羅蜜經。說一切如來寂法菩提。

thử bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết nhất thiết Như-Lai tịch Pháp bồ đề 。

Kinh Bát-nhã Ba-la-mật này thuyết tịch Pháp Bồ-đề của tất cả Như lai.

所謂金剛平等菩提。金剛堅固義平等菩提。

sở vị Kim cương bình đẳng bồ đề 。

Kim cương kiên cố nghĩa bình đẳng bồ đề 。

Đó là, Kim Cang bình đẳng Bồ-đề, Kim Cang kiên cố nghĩa bình đẳng Bồ-đề,

一義法堅等菩提。一切法自性清淨菩提。皆是大菩提。

nhất nghĩa Pháp kiên đẳng bồ đề 。

nhất thiết Pháp tự tánh thanh tịnh bồ đề 。

giai thị Đại bồ đề 。

nhất nghĩa Pháp kiên đẳng Bồ-đề, tất cả pháp tự tánh thanh tịnh Bồ-đề, đều là Đại Bồ-đề

能除一切妄想等。若有人聽受讀誦恭敬供養。

năng trừ nhất thiết vọng tưởng đấng 。 nhược hữu nhân thính thọ độc tụng cung kính cung dưỡng 。

có thể đóa trừ tất cả vọng tưởng, vân vân. Nếu có người lắng nghe, thọ nhận, độc tụng, cung kính, cúng dường

所有一切罪障皆得消除。

sở hữu nhất thiết tội chương giai đắc tiêu trừ 。

mà có tất cả tội chương thì đều đợc tiêu trừ,

乃至得坐菩提道場。速證阿耨多羅三藐三菩提。

nãi chí đắc tọa bồ đề đạo trường 。

cho tới đợc ngồi đạo tràng Bồ-đề, mau chóng chứng Vô thượng Chính đấng Chính giác.

如是所說一切法行。攝入祕密盜字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả Pháp hành đợc nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa áng chữ bí mật.

爾時釋迦如來。為調伏一切惡。

nhi thời Thích Ca Như lai 。

Lúc bấy giờ, Thích-ca Như lai vì điều phục tất cả các ác

說一切法平等最勝般若波羅蜜經。貪所戲論應見其貪。

thuyết nhất thiết Pháp bình đấng tối thắng bát nhã ba la mật Kinh 。

mà thuyết tất cả Pháp bình đấng tối thắng, kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Điều tham hý luận thì nên thấy tham ấy.

癡所戲論應見其癡。

si sở hí luận ứng kiến kỳ si 。

Điều si hý luận thì nên thấy si ấy.

一切法戲論應見一切法。般若波羅蜜應如是知。

nhất thiết Pháp hí luận ứng kiến nhất thiết Pháp 。 bát nhã ba la mật ứng như thị tri 。
Tất cả Pháp hí luận thì nên thấy tất cả Pháp. Bát-nhã Ba-la-mật nên biết như thế.

如是所說一切法行。攝入祕密[牟*含]字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。 nhiếp nhập bí mật [mưu *hàm]tự nghĩa môn 。
Tất cả Pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ bí mật.

佛告金剛手菩薩。若有人於此般若波羅蜜。

Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。 nhược hữu nhân ư thủ bát nhã ba la mật 。
Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ: Nếu có người ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này mà

聽聞受持讀誦憶念。

thính văn thọ trì đọc tụng ức niệm 。

lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ;

假使彼人殺盡三界一切眾生。彼所造罪無量無邊。

giả sử bĩ nhân sát tận tam giới nhất thiết chúng sinh 。 bĩ sở tạo tội vô lượng vô biên 。

giả sử người ấy giết hết tất cả chúng sinh trong ba cõi, thì tội mà người ấy tạo ra nhiều vô
lượng vô biên đó

以此持誦功德之力速得消除。當證阿耨多羅三藐三菩提。

dĩ thủ trì tụng công đức chi lực tốc đắc tiêu trừ 。

nhờ năng lực công đức trì tụng này mà sớm được tiêu trừ, sẽ chứng được Vô thượng
Chính đẳng Chính giác.

如是所說一切法行。攝入祕密吽字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。 nhiếp nhập bí mật hồng tự nghĩa môn 。

Tất cả Pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ thần chú bí mật.

爾時自性清淨如來。

nhĩ thời tự tánh thanh tịnh Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Tự Tánh Thanh Tịnh Như lai

復說一切法聚集觀自在智印般若波羅蜜經。世間一切貪清淨故。

phục thuyết nhất thiết Pháp tụ tập Quán Tự Tại trí ấn bát nhã ba la mật Kinh 。

thế gian nhất thiết tham thanh tịnh cố 。

lại thuyết Nhất thiết pháp tụ tập quán tự tại trí ấn, kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Vì tất cả tham của thế gian đều thanh tịnh nên

一切瞋清淨一切垢清淨。

nhất thiết sân thanh tịnh nhất thiết cấu thanh tịnh 。

tất cả sân thanh tịnh, tất cả cấu thanh tịnh,

一切罪清淨一切眾生清淨。一切法清淨一切智清淨。

nhất thiết tội thanh tịnh nhất thiết chúng sinh thanh tịnh 。

nhất thiết Pháp thanh tịnh nhất thiết trí thanh tịnh 。

tất cả tội thanh tịnh, tất cả chúng sinh thanh tịnh, tất cả pháp thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh,

般若波羅蜜清淨。

bát nhã ba la mật thanh tịnh 。

Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh.

佛告金剛手菩薩。若有人於此般若波羅蜜。

Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。

nhược hữu nhân ư thủ bát nhã ba la mật 。

Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ: Nếu có người ở trong Bát-nhã Ba-la-mật mà

聽聞受持讀誦憶念。

thính văn thọ trì đọc tụng ức niệm 。

lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ,

彼人雖在一切貪欲泥中。貪欲煩惱而不能染。

bỉ nhân tuy tại nhất thiết tham dục nê trung 。 tham dục phiền não nhi bất năng nhiễm 。
thì người ấy, mặc dù đang ở trong bùn của tất cả tham dục, tham dục phiền não, nhưng
đều không thể bị nhiễm ô.

如紅蓮華淤泥不著故。如是不久當成阿耨多羅三藐三菩提。

như hồng liên hoa ứ nê bất trú cố 。 như thị bất cửu đương thành a nậu đa la tam miểu
tam Bồ đề 。

Ví như hoa sen hồng ở trong bùn ứ mà không bị nhớp. Như thế không lâu nữa sẽ thành
Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

爾時一切三界主如來。

nhĩ thời nhất thiết tam giới chủ Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Nhất thiết Tam Giới Chủ Như lai

說一切如來灌頂生智藏般若波羅蜜經。

thuyết nhất thiết Như-Lai quán đỉnh sinh Trí Tạng bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết Nhất thiết Như lai quán đỉnh sinh trí, kinh Bát-nhã Ba-la-mật.

若施灌頂當得三界之內一切王身。

nhược thí quán đỉnh đương đắc tam giới chi nội nhất thiết Vương thân 。

Nếu bố thí quán đỉnh sẽ đắc được thân của tất cả các vị vua trong ba cõi.

若施利行當得所欲之願一切圓滿。若以法施速證一切平等之法。

nhược thí lợi hành đương đắc sở dục chi nguyện nhất thiết viên mãn 。

nhược dĩ Pháp thí
tốc chứng nhất thiết bình đẳng chi Pháp 。

Nếu bố thí lợi hành thì sẽ đắc thệ nguyện hoàn toàn viên mãn. Nếu đem pháp mà bố thí
thì sớm chứng được Pháp nhất thiết bình đẳng.

若以財施於身口意一切快樂。如是所說一切法行。

nhược dĩ tài thí ư thân khẩu ý nhất thiết khoái lạc 。 như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành

。

Nếu đem tài mà bố thí thì đối với thân khẩu ý hoàn toàn khoái lạc. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密怛覽字義門。

nhập nhập bí mật đát lăm tự nghĩa môn 。

đều thâm nhập vào nghĩa của chữ đát lăm bí mật.

爾時得一切智印常持一切密法如來。

nhĩ thời đắc nhất thiết trí ấn thường trì nhất thiết mật Pháp Như-Lai 。

Lúc bấy giờ đắc được Nhất thiết trí ấn, thường trì nhất thiết mật Pháp. Như lai

說一切如來住金剛智印般若波羅蜜經。

thuyết nhất thiết Như-Lai trụ Kim cương trí ấn bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết Nhất thiết Như lai trụ Kim Cang trí ấn, kinh Bát-nhã Ba-la-mật.

若受一切如來身印。即成就一切如來。

nhược thọ nhất thiết Như-Lai thân ấn 。

Nếu thọ nhận tất cả thân ấn của Như lai, tức là thành tựu tất cả Như lai.

若受語印即成就一切法門。

nhược thọ ngữ ấn tức thành tựu nhất thiết Pháp môn 。

Nếu thọ nhận ngữ ấn tức là thành tựu tất cả Pháp môn.

若受心印即成就一切三摩地。

nhược thọ tâm ấn tức thành tựu nhất thiết Tam Ma Địa 。

Nếu thọ nhận tâm ấn tức là thành tựu tất cả Tam-ma-địa.

若受金剛印即成就一切如來最上金剛身口意業。佛告金剛手菩薩。

nhược thọ Kim cương ấn tức thành tựu nhất thiết Như-Lai tối thượng Kim cương thân khẩu ý nghiệp 。 Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。

Nếu thọ nhận Kim Cang ấn tức là thành tựu tất cả thân khẩu ý nghiệp vô thượng Kim Cang của Như lai. Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

若有人於此經中。聽聞受持讀誦思惟。

nhược hữu nhân ư thủ Kinh trung 。 thính văn thọ trì đọc tụng tư duy 。

Nếu có người ở nơi kinh này mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy,

彼人速得成就具足富貴。速得成就金剛身口意密。

bỉ nhân tốc đắc thành tựu cụ túc phú quý 。

thì người ấy nhanh chóng có được đầy đủ phú quý, sớm được thành tựu thân khẩu ý mật Kim Cang,

不久證成最上阿耨多羅三藐三菩提。

bất cửu chứng thành tối thượng a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề 。

không lâu chứng thành tối thượng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

如是所說一切法行。攝入祕密惡字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ ác bí mật.

爾時一切法戲論如來。

nhĩ thời nhất thiết Pháp hí luận Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Nhất thiết pháp hí luận Như lai

說轉輪字般若波羅蜜經。一切法無性故無相。

thuyết chuyển luân tự bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết kinh chuyển luân tự Bát-nhã Ba-la-mật. Vì tất cả Pháp là vô tánh nên vô tướng.

一切法無相故無作。無作故無願。無願故一切法本來清淨。

nhất thiết Pháp vô tướng cố vô tác 。 vô tác cố vô nguyện 。 vô nguyện cố nhất thiết Pháp bản lai thanh tịnh 。

Vì tất cả Pháp vô tướng nên vô tác. Vô tác nên vô nguyện. Vô nguyện nên tất cả Pháp xưa nay thanh tịnh.

般若波羅蜜清淨。如是所說一切法行。

bát nhã ba la mật thanh tịnh 。 như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密暗字義門。

nhập nhập bí mật ám tự nghĩa môn 。

đều thâm nhập vào nghĩa của chữ ám bí mật.

爾時一切內輪如來。

nhĩ thời nhất thiết nội luân Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Nhất thiết nội luân Như lai

說入大輪般若波羅蜜經。若入金剛平等故。亦得入一切如來輪。

thuyết nhập Đại luân bát nhã ba la mật Kinh 。 nhược nhập Kim cương bình đẳng cố 。

diệc đắc nhập nhất thiết Như-Lai luân 。

thuyết kinh nhập đại luân Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu nhập vào Kim Cang bình đẳng thì cũng được nhập vào nhất thiết Như lai luân.

若利金剛平等入故。

nhược lợi Kim cương bình đẳng nhập cố 。

Nếu nhanh chóng nhập vào Kim Cang bình đẳng thì

亦得入一切大菩薩輪。若法平等入故。亦得入一切法輪。

diệc đắc nhập nhất thiết Đại Bồ-tát luân 。

nhược Pháp bình đẳng nhập cố 。

diệc đắc nhập nhất thiết Pháp luân 。

cũng được nhập vào nhất thiết đại Bồ-tát luân. Nếu nhập vào pháp bình đẳng thì cũng được nhập nhất thiết pháp luân.

若入一切平等故。亦得入一切輪。

nhược nhập nhất thiết bình đẳng cố 。 diệc đắc nhập nhất thiết luân 。

Nếu nhập nhất thiết bình đẳng thì cũng được nhập vào nhất thiết luân.

如是所說一切法行。攝入祕密嚩字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ lăm bí mật.

爾時一切供養儀廣大生如來。

nhĩ thời nhất thiết cúng dường nghi quảng Đại sinh Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Nhất thiết cúng dường nghi quảng đại sinh Như lai

說一切如來最上供養般若波羅蜜經。

thuyết nhất thiết Như-Lai tối thượng cúng dường bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết nhất thiết Như lai tối thượng cúng dường kinh Bát-nhã Ba-la-mật,

發菩提心廣伸供養一切如來。救度一切眾生。

phát bồ đề tâm quảng thân cúng dường nhất thiết Như-Lai 。

。

phát Bồ-đề tâm cúng dường rộng khắp tất cả Như lai, cứu độ tất cả chúng sinh

令受一切如來妙法。書寫供養受持讀誦。

lệnh thọ nhất thiết Như-Lai diệu Pháp 。

khiến thọ nhận tất cả diệu pháp của Như lai, biên chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng,

復得一切如來廣大供養。如是所說一切法行。

phục đắc nhất thiết Như-Lai quảng Đại cúng dường 。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

lại đắc được tất cả sự cúng dường rộng lớn của Như lai. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密唵字義門。

nhập nhập bí mật úm tự nghĩa môn 。

đều thâm nhập vào nghĩa của chữ úm bí mật.

爾時平等調伏一切如來。

nhĩ thời bình đẳng điều phục nhất thiết Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Bình đẳng điều phục nhất thiết Như lai

說金剛手調伏一切眾生正智藏般若波羅蜜經。

thuyết Kim cương thủ điều phục nhất thiết chúng sinh chánh Trí Tạng bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết Kim Cang Thủ điều phục nhất thiết chúng sinh chính trí, kinh Bát-nhã Ba-la-mật;

說一切眾生平等故瞋亦平等。

thuyết nhất thiết chúng sinh bình đẳng cố sân diệc bình đẳng 。

thuyết tất cả chúng sinh bình đẳng nên sân cũng bình đẳng.

一切眾生調伏故瞋亦調伏。一切法平等故瞋亦平等。

nhất thiết chúng sinh điều phục cố sân diệc điều phục 。

nhất thiết Pháp bình đẳng cố sân diệc bình đẳng 。

Tất cả chúng sinh điều phục nên sân cũng điều phục. Tất cả pháp bình đẳng nên sân cũng bình đẳng.

一切眾生平等故金剛亦平等。於意云何為菩提故。

nhất thiết chúng sinh bình đẳng cố Kim cương diệc bình đẳng 。

ư ý vân hà vi ồ đề cố 。

Tất cả chúng sinh bình đẳng nên Kim Cang cũng bình đẳng. Theo ý ông thế nào là vi Bồ-đề?

如是調伏一切眾生。如是所說一切法行。

như thị điều phục nhất thiết chúng sinh 。 như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Điều phục tất cả chúng sinh như thế. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密憾字義門。

nhiếp nhập bí mật hám tự nghĩa môn 。

đều thâm nhiếp vào nghĩa chữ hám bí mật.

爾時住一切法平等如來。

nhĩ thời trụ nhất thiết Pháp bình đẳng Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Trụ nhất thiết Pháp bình đẳng Như lai

說最上一切法平等般若波羅蜜經。說一切平等故。

thuyết tối thượng nhất thiết Pháp bình đẳng bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết nhất thiết bình đẳng cố 。

thuyết tối thượng nhất thiết Pháp, kinh Bát-nhã Ba-la-mật; thuyết nhất thiết bình đẳng

般若波羅蜜亦平等。一切利故般若波羅蜜亦利。

bát nhã ba la mật diệc bình đẳng 。

nhất thiết lợi cố bát nhã ba la mật diệc lợi 。

nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng. Tất cả đều nhanh lợi nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng nhanh lợi.

一切法故般若波羅蜜亦法。

nhất thiết Pháp cố bát nhã ba la mật diệc Pháp 。

Tất cả đều là pháp nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng là Pháp.

一切業故般若波羅蜜亦業。如是所說一切法行。

nhất thiết nghiệp cố bát nhã ba la mật diệc nghiệp 。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả đều nghiệp nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng nghiệp. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密紇凌字義門。

niếp nhập bí mật hột lăng tự nghĩa môn 。

đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ hột lăng bí mật.

爾時世主如來。

nhĩ thời thế chủ Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Thế chủ Như lai

說一切眾生住般若波羅蜜經。一切眾生如來藏。

thuyết nhất thiết chúng sinh trụ bát nhã ba la mật Kinh 。

nhất thiết chúng sinh Như lai tạng 。

thuyết tất cả chúng sinh trụ kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Tất cả chúng sinh Như lai tạng,

即普賢大菩薩藏一切自性故。即金剛藏金剛灌頂故。

tức Phổ Hiền Đại Bồ-tát tạng nhất thiết tự tánh cố 。

tức kim cương tạng Kim cương quán đỉnh cố 。

tức Phổ Hiền Đại Bồ-tát tạng, vì tất cả tự tánh; tức Kim Cang tạng, vì Kim Cang quán đánh;

即法藏轉一切語故。即業藏作一切方便事故。

tức Pháp tạng chuyển nhất thiết ngữ cố 。

tức nghiệp tạng tác nhất thiết phương tiện sự cố 。

tức Pháp tạng, vì chuyển nhất thiết ngữ; tức nghiệp tạng, vì tác nhất thiết phương tiện sự.

如是所說一切法行。攝入祕密紇凌字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

niếp nhập bí mật hột lăng tự nghĩa môn 。

Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ hột lăng bí mật.

爾時無量無邊究竟如來。住無邊究竟法。

nhĩ thời vô lượng vô biên cứu cánh Như-Lai 。

trụ vô biên cứu cánh Pháp 。

Lúc bấy giờ, Vô lượng vô biên cứu cánh Như lai trụ vào Pháp vô biên cứu cánh mà

說一切法住平等究竟金剛般若波羅蜜經。

thuyết nhất thiết Pháp trụ bình đẳng cứu cánh kim cương bát nhã ba la mật Kinh 。

thuyết nhất thiết pháp trụ bình đẳng cứu cánh Kim Cang, kinh Bát-nhã Ba-la-mật.

般若波羅蜜無邊故一切如來亦無邊。

bát nhã ba la mật vô biên cố nhất thiết Như-Lai diệc vô biên 。

Vì Bát-nhã Ba-la-mật vô biên nên tất cả Như lai cũng vô biên.

一切如來無邊故般若波羅蜜亦無邊。

nhất thiết Như-Lai vô biên cố bát nhã ba la mật diệc vô biên 。

Vì tất cả Như lai vô biên nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên.

乃至般若波羅蜜如一故一切法如一。

nãi chí bát nhã ba la mật như nhất cố nhất thiết Pháp như nhất 。

Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật như nhất nên tất cả pháp như nhất.

般若波羅蜜究竟故一切法亦究竟。佛告金剛手菩薩。

bát nhã ba la mật cứu cánh cố nhất thiết Pháp diệc cứu cánh 。

Phật cáo Kim cương thủ Bồ-tát 。

Vì Bát-nhã Ba-la-mật cứu cánh nên tất cả Pháp cũng cứu cánh. Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ:

若有人於此般若波羅蜜。聽聞受持讀誦憶念。

nhược hữu nhân ư thủ bát nhã ba la mật 。

thính văn thọ trì đọc tụng ức niệm 。

Nếu có người ở trong Bát-nhã Ba-la-mật này mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ,

彼人得入究竟清淨菩薩行位。

bỉ nhân đắc nhập cứu cánh thanh tịnh Bồ-tát hành vị 。

thì người ấy được nhập vào cứu cánh thanh tịnh Bồ-tát hành vị;

一切蓋障究竟不生。即得名為持金剛如來。

nhất thiết cái chướng cứu cánh bất sinh 。 tức đặc danh vi trì Kim cương Như-Lai 。
tất cả chướng nạn hoàn toàn không sinh, tức được gọi là Chấp Kim Cang Như lai

如是所說一切法行。攝入祕密毘焰字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。 nhiếp nhập bí mật tỳ diệm tự nghĩa môn 。
Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ tỳ diệm bí mật.

爾時大遍照如來。得一切如來祕密法。

nhĩ thời Đại biến chiếu Như-Lai 。 đặc nhất thiết Như-Lai bí mật Pháp 。
Lúc bấy giờ, Đại biến chiếu Như lai đặc được tất cả bí mật Pháp của Như lai,

悟一切戲論法。

ngộ nhất thiết hí luận Pháp 。
ngộ tất cả Pháp hí luận,

說大樂不空金剛三昧平等般若波羅蜜經。最上法門本來無物無上中下。

thuyết Đại lạc Bất không kim cương tam muội bình đẳng bát nhã ba la mật Kinh 。 tối
thượng Pháp môn bản lai vô vật vô thượng trung hạ 。
mà thuyết đại lạc bất không Kim Cang Tam-muội bình đẳng, kinh Bát-nhã Ba-la-mật.
Pháp môn tối thượng xưa nay không có vật, không có trên, giữa và dưới.

若能成就一切如來菩提法樂。

nhược năng thành tựu nhất thiết Như-Lai bồ đề Pháp lạc 。
Nếu có thể thành tựu tất cả Bồ-đề pháp lạc của Như lai,

降伏魔怨三界自在。乃至救度一切眾生。令得最上利樂。

hàng phục ma oán tam giới tự-tại 。 nãi chí cứu độ nhất thiết chúng sinh 。 lệnh đắc tối
thượng lợi lạc 。

thì hàng phục ma oán, tự tại trong ba cõi; cho tới cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được lợi lạc tối thượng.

是即名為大地菩薩。如是所說一切法行。

thị tức danh vi Đại địa Bồ-tát 。 như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Đó gọi là Đại địa Bồ-tát. Tất cả pháp hành được nói như thế

攝入祕密娑[鑊-又+又]字義門。

nhập nhập bí mật sa [鑊-nghê +hựu]tự nghĩa môn 。

đều thâm nhập vào nghĩa của chữ sa bí mật.

復次金剛手菩薩。彼大菩薩乃至住在輪迴。

phục thứ Kim cương thủ Bồ-tát 。 bị Đại Bồ-tát nãi chí trụ tại Luân-hồi 。

Lại nữa, Bồ-tát Kim Cang Thủ, đại Bồ-tát đó dù ở trong luân hồi

亦作一切利益。度諸眾生一住方便智慧。

diệc tác nhất thiết lợi ích 。 độ chư chúng sinh Nhất trụ phương tiện trí tuệ 。

cũng làm tất cả điều lợi ích, độ các chúng sinh đều trụ vào trí tuệ phương tiện,

所作事業悉得清淨。貪欲煩惱皆不能侵。

sở tác sự nghiệp tất đắc thanh tịnh 。 tham dục phiền não giai bất năng xâm 。

các việc được làm đều được thanh tịnh, tham dục, phiền não đều không thể xâm hại.

如蓮在水淤泥非染。自在安樂堅固不退。

như liên tại thủy ứ nê phi nhiễm 。 tự-tại an lạc kiên cố bất thoái 。

Ví như hoa sen ở trong nước bùn ứ nhưng không bị nhớp; tự tại, an lạc, kiên cố, không thoái chuyển.

如是所說一切法行。攝入祕密賀字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhập vào nghĩa của chữ hạ bí mật.

復次金剛手菩薩。若人於此般若波羅蜜經。

phục thứ Kim cương thủ Bồ-tát 。 nhược nhân ư thủ bát nhã ba la mật Kinh 。

Lại nữa, Bồ-tát Kim Cang Thủ, nếu có người ở trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật này mà

正心思惟日日讀誦。乃至隨喜聽聞。

chánh tâm tư duy nhật nhật đọc tụng 。

chính tâm tư duy, mỗi ngày đọc tụng, cho tới tùy hỷ lắng nghe,

是人得一切快樂。復能成就金剛三昧不空大樂。

thị nhân đắc nhất thiết khoái lạc 。

thì người này đắc được tất cả sự khoái lạc; lại có thể thành tựu Kim Cang Tam-muội, bất không đại lạc.

如是所說一切法行。攝入祕密吽字義門。

như thị sở thuyết nhất thiết Pháp hành 。

Tất cả pháp hành được nói như thế đều thâm nhiếp vào nghĩa của chữ hồng bí mật.

爾時世尊遍照如來。白金剛手大祕密主言。

nhĩ thời Thế tôn biến chiếu Như-Lai 。

Lúc bấy giờ, Thế tôn Biến chiếu Như lai bạch Kim Cang Thủ Đại Bí Mật Chủ rằng:

我今復說二十五種般若波羅蜜祕密法門。

ngã kim phục thuyết nhị thập ngũ chủng bát nhã ba la mật bí mật Pháp môn 。

Nay Ta lại nói hai mươi lăm loại Pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật.

汝今諦聽。真言曰。

nhữ kim đế thính 。

Nay ông hãy lắng nghe kỹ. Chân ngôn rằng:

唵(引)曩謨薩哩嚩(二合)沒馱 𠵼地薩埵喃(引)

Úm (dẫn) năng mô tát lý phọc(nhị hợp)một đà 𠵼 địa tát đoả nam (dẫn)

Úm (dẫn) năng mô tát lý phược (nhị hợp) một đà 𠵼 địa tát đoả nam(dẫn)

唵(引)胃地唧多嚩日哩(二合)

úm(dẫn)胃 địa 唧 đa phọc nhật lý (nhị hợp)

Úm (dẫn) 𠵼 đất tục đa phược nhật lý (nhị hợp)

唵(引)穌囉多娑怛[𠵼-乂+又](三合)

úm (dẫn)tô la đa sa đất[𠵼-nghệ +hựu](tam hợp)

Úm (dẫn) tô la đa sa đất [𠵼-nghệ+hựu](tam hợp)

唵(引)三滿多跋捺囉(二合)左哩也(二合)尾部摩儻

úm(dẫn)tam mãn đa bạt nại la (nhị hợp)tả lý dã (nhị hợp)vĩ bộ ma nễ

Úm (dẫn) tam mãn đa bạt nại la (nhị hợp) tả lý dã (nhị hợp) vĩ bộ ma nễ

唵(引)阿儻嚩提

úm (dẫn) a nễ lỗ đề

Úm (dẫn) a nễ lỗ đề

唵(引)惹(引)底尾嚩哩帝(二合引)

úm (dẫn) nhạ (dẫn) đễ vĩ phọc lý đế (nhị hợp dẫn)

Úm (dẫn) nhạ (dẫn) đễ vĩ phược lý đế (nhị hợp dẫn)

唵(引)摩賀(引)囉(引)誑達哩彌(二合引)

úm (dẫn) ma hạ (dẫn)la (dẫn)nga đạt lý di (nhị hợp dẫn)

Úm (dẫn) ma hạ (dẫn) la (dẫn) nga đạt lý di (nhị hợp dẫn)

唵(引)尾哩也(二合)迦嚩唧(去)

úm (dẫn)vĩ lý dã (nhị hợp)ca phọc 唧(khứ)

Úm (dẫn) vĩ lý dã (nhị hợp) ca phược tục (khứ)

唵(引)薩哩嚩(二合)誡(引)彌

úm (dẫn) tát lý phọc (nhị hợp) nga (dẫn) di

Úm (dẫn) tát lý phọc (nhị hợp) nga (dẫn) di

唵(引)嚩日羅(二合)捺哩(二合)茶迦嚩左唧帝(引)吽(引)

úm (dẫn) phọc nhật la (nhị hợp) nại lý (nhị hợp) trà ca phọc tả唧 đế (dẫn) hồng (dẫn)

Úm (dẫn) phọc nhật la (nhị hợp) nại lý (nhị hợp) trà ca phọc tả tục đế (dẫn) hồng (dẫn)

唵(引)薩哩嚩(二合)怛他(引)誡帝(引)

úm (dẫn) tát lý phọc (nhị hợp) đát tha (dẫn) nga đế (dẫn)

Úm (dẫn) tát lý phọc (nhị hợp) đát tha (dẫn) nga đế (dẫn)

唵(引)莎婆(引)嚩戍提

úm (dẫn) toa bà (dẫn) phọc thú đề

Úm (dẫn) toa sa (dẫn) phọc thú đề

唵(引)達哩摩(二合)多(引)倪也(二合)曩尾戍馱

úm (dẫn) đát lý ma (nhị hợp) đa (dẫn) nghê dã (nhị hợp) năng vĩ thú đà

Úm (dẫn) đát lý ma (nhị hợp) đa (dẫn) nghê dã (nhị hợp) năng vĩ thú đà

唵(引)迦哩摩(二合)尾輸達儻吽(引)

úm (dẫn) ca lý ma (nhị hợp) vĩ du đát nễ hồng (dẫn)

Úm (dẫn) ca lý ma (nhị hợp) vĩ du đát nễ hồng (dẫn)

唵(引)儻遜婆嚩日哩(二合)尼吽[口*發]吒(半音)

úm (dẫn) nễ tổn bà phọc nhật lý (nhị hợp) ni hồng [khẩu*發] trá (bán âm)

Úm (dẫn) nễ tổn bà phọc nhật lý (nhị hợp) ni hồng [khẩu*發] trá (bán âm)

唵(引)迦(引)摩囉(引)儻

Úm (dẫn) ca (dẫn) ma la (dẫn) nghĩ

Úm (dẫn) ca (dẫn) ma la (dẫn) nghĩa

唵(引)惹(引)賀囉日哩(二合引)

úm (dẫn) nha (dẫn) hạ phọc nhật lý (nhị hợp dẫn)

Úm (dẫn) nha (dẫn) hạ phược nhật lị (nhị hợp dẫn)

唵(引)薩哩囉(二合)那(引)曳儻

úm (dẫn) tát lý phọc (nhị hợp)na (dẫn) duệ nễ

Úm (dẫn) tát lị phược (nhị hợp) na (dẫn) duệ nễ

唵(引)紇凌(二合)

úm (dẫn) hột lăng (nhị hợp)

Úm (dẫn) hột lăng (nhị hợp)

唵(引)阿迦(引)囉目契(去)

úm (dẫn) a ca (dẫn) la mục khế (khứ)

Úm (dẫn) a ca (dẫn) la mục khế (khứ)

唵(引)鉢囉(二合)倪也(二合)波(引)囉彌帝(引)惹敢(切)

úm(dẫn)bátla(nhị hợp)nghe dā (nhị hợp) ba (dẫn) la di đế (dẫn) nha cảm (thiết)

Úm (dẫn) bát la (nhị hợp) nghe dā (nhị hợp) ba (dẫn) la di đế (dẫn) nha cảm (thiết)

昂吽(引)

ngang hồng (dẫn)

ngang hồng (dẫn)

唵盎唵(引)薩哩囉(二合)怛他(引)誑多迦(引)野誑

Úm áng úm (dẫn)tát lý phọc (nhị hợp)đát tha(dẫn)nga đa ca (dẫn)dã nga

Úm áng úm (dẫn) tát lị phược (nhị hợp) đát tha (dẫn) nga đa ca (dẫn) dã nga

哩(二合引)

Lý (nhị hợp dẫn)

Lị (nhị hợp dẫn)

唵(引)薩哩嚩(二合)怛他(引)誑多嚩(引)尾輸馱儻

úm (dẫn) tát lý phọc(nhị hợp)đát tha (dẫn)nga đa phọc(dẫn)vĩ du đà nễ

Úm (dẫn) tát lị phược (nhị hợp) đát tha (dẫn) nga đa phược (dẫn) vĩ du đà nễ

唵(引)薩(哩)嚩(二合)怛他(引)誑多啣多縛日哩(二合引)

úm (dẫn) tát (lý)phọc (nhị hợp)đát tha (dẫn)nga đa 啣 đa phược nhật lý (nhị hợp dẫn)

Úm (dẫn) tát (lị) phược (nhị hợp) đát tha (dẫn) nga đa tục đa phược nhật lị (nhị hợp dẫn)

阿(入)

a (nhập)

A (nhật)

唵(引)三尾(引)誑野薩哩嚩(二合)薩埵喃謨叉野薩

úm(dẫn)tam vĩ (dẫn)ngadã tát lý phọc (nhị hợp)tát đoả nam mô xoa dã tát

Úm (dẫn) tam vĩ (dẫn) nga dã tát lị phược (nhị hợp) tát đoả nam mô xoa dã tát

哩嚩(二合)播(引)野誑帝(引)毘也(二合)薩哩嚩(二合)三摩野

lý phọc(nhị hợp)bá (dẫn)dã nga đế (dẫn)ti dã(nhị hợp)tát lý phọc(nhị hợp)tam ma dã

Lị phược (nhị hợp) bá (dẫn) dã nga đế (dẫn) tỳ dã (nhị hợp) tát lị phược (nhị hợp) tam ma dã

嚩日囉(二合)吽怛囉(二合)吒(引音)

phọc nhật la (nhị hợp)hồng đát la (nhị hợp) trá (dẫn âm)

Phược nhật la (nhị hợp) hồng đát la (nhị hợp) trá (dẫn âm)

爾時世尊說此真言已。告金剛手菩薩言。

nhĩ thời Thế tôn thuyết thủ chân ngôn dĩ 。 cáo Kim cương thủ Bồ-tát ngôn 。

Lúc bấy giờ, Thế tôn thuyết chân ngôn này xong, bảo Bồ-tát Kim Cang Thủ rằng:

如是印呪能破一切罪暗。能作一切吉祥。

như thị ấn chú năng phá nhất thiết tội ám . năng tác nhất thiết cát tường 。

Ấn chú như thế có thể phá trừ tất cả tội ám, có thể tạo ra các điều tốt lành,

一切如來金剛祕密最上成就。

nhất thiết Như-Lai Kim cương bí mật tối thượng thành tựu 。

tất cả Như lai thành tựu Kim Cang bí mật tối thượng.

若人得此持誦聽聞是即名為持金剛清淨如來。

nhược nhân đắc thủ trì tụng thính văn thị tức danh vi trì Kim cương thanh tịnh Như-Lai 。

Nếu người được thọ trì, đọc tụng, nghe kinh này thì gọi là Trì Kim Cang Thanh Tịnh Như lai.

若有眾生於此般若波羅蜜經。受持讀誦隨喜聽聞。

nhược hữu chúng sinh ư thủ bát nhã ba la mật Kinh 。

Nếu có chúng sinh ở nơi kinh Bát-nhã Ba-la-mật này mà thọ trì, đọc tụng, tùy hỷ lắng nghe,

是人已曾於無量佛所。種諸善根植眾德本。

thị nhân dĩ tăng ư vô lượng Phật sở 。

thì người này đã từng ở nơi vô lượng quốc độ của Phật mà gieo các thiện căn, trồng các gốc đức.

復次金剛手菩薩。

phục thứ Kim cương thủ Bồ-tát 。

Lại nữa, Bồ-tát Kim Cang Thủ,

若人聞此般若波羅蜜經一四句偈。

nhược nhân văn thủ bát nhã ba la mật Kinh nhất tứ cú kệ 。

Nếu có người nghe được một trong bốn câu kệ của kinh Bát-nhã Ba-la-mật này,

得八萬俱胝那由他恒河沙等如來恭敬供養。何況解義為他演說。

đắc bát vạn câu chi na-do-tha hằng hà sa đẵng Như-Lai cung kính cung dưỡng 。 hà
huống giải nghĩa vi tha diễn thuyết 。

thì được tám vạn câu chi na-do-tha hằng hà sa Như lai cung kính, cúng dưỡng. Huống gì
hiểu rõ nghĩa lý, vì người khác mà diễn thuyết,

彼人持經之處如佛塔廟。

bỉ nhân trì Kinh chi xử như Phật tháp miếu 。

thì chỗ của người đó thọ trì kinh giống như tháp miếu của Phật;

一切天人阿修羅等恒來作禮。若人流通此經展轉讀誦。

nhất thiết Thiên Nhơn A-tu-La đẵng hằng lai tác lễ 。

nhược nhân lưu thông thử Kinh triển
chuyển đọc tụng 。

tất cả trời, người, A-tu-la, vân vân thường đến để lễ lạy. Nếu có người lưu thông kinh này,
lần lượt đọc tụng

獲宿命智能知過去俱胝劫事。

hoạch tú mạng trí năng tri quá khứ câu chi kiếp sự 。

thì đạt được túc mạng trí, có thể biết rõ việc trong quá khứ câu chi kiếp;

一切眾魔諸惡患難皆不能侵。常有四大天王及諸賢聖而作衛護。

nhất thiết chúng ma chư ác hoạn nan giai bất năng xâm 。

thường hữu tứ Đại Thiên
Vương cập chư hiền Thánh nhi tác vệ hộ 。

tất cả chúng ma, các hoạn nạn đều không thể xâm hại; thường có bốn đại Thiên vương và
các hiền thánh hộ vệ.

彼人臨命終時心不顛倒。

bỉ nhân lâm mạng chung thời tâm bất điên đảo 。

Lúc lâm chung, tâm người đó không điên đảo.

一切諸佛及大菩薩俱來迎接。十方淨土隨意往生。

nhất thiết chư Phật cập Đại Bồ-tát câu lai nghêh tiếp 。 thập phương tịnh độ tùy ý vãng sinh 。

Tất cả chư Phật và các Đại Bồ-tát đều đến tiếp dẫn, mười phương Tịnh độ được tùy ý vãng sinh.

復次金剛手菩薩。

phục thứ Kim cương thủ Bồ-tát 。

Lại nữa, Bồ-tát Kim Cang Thủ,

如是般若波羅蜜經聖要法門。成就如是最上法行勝妙功德。

như thị bát nhã ba la mật Kinh Thánh yếu Pháp môn 。 thành tựu như thị tối thượng Pháp hành thắng diệu công đức 。

Pháp môn chính yếu Bát-nhã Ba-la-mật như thế, bậc Thánh đã kinh qua, thành tựu pháp hành tối thượng, công đức diệu thắng như thế.

佛說是經已。金剛手菩薩摩訶薩。

Phật thuyết thị Kinh dĩ 。

Phật thuyết kinh này xong. Kim Cang Thủ Bồ-tát Ma-ha-tát

及天人阿修羅乾闥婆等。皆大歡喜信受奉行。

cập Thiên Nhơn A-tu-La Càn thát bà đấng 。

và trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà, vân vân, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

遍照般若波羅蜜經

biến chiếu bát nhã ba la mật Kinh

KINH BIẾN CHIẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiến Trần Tiến Huyền
Phiên Âm và Lược Dịch Sun Apr 30 19:27:58 2006

=====